ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2013/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 18 tháng 12 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 24 tháng 6 năm 2004;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về điều kiện an toàn, cách xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước, các điều kiện an toàn khác và công tác quản lý phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có phương tiện quy định tại Điều 1 khi tham gia giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các phương tiện thủy nội địa làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá, tàu thuyền thể thao, vui chơi, giải trí.

Điều 4. Điều kiện an toàn của phương tiện

1. Thân phương tiện phải chắc chắn, không bị thủng, không bị rò nước vào bên trong; phương tiện chở người phải có đủ chỗ cho người ngồi cân bằng trên phương tiện và đủ dụng cụ cứu sinh cho số người được phép chở trên phương tiện. Khi phương tiện hoạt động vào ban đêm thì phải thắp một đèn màu trắng đủ độ sáng để các phương tiện khác nhìn thấy.

2. Khi chở hàng hóa không được chở quá trọng tải quy định, không được xếp hàng hóa che khuất tầm nhìn của người lái phương tiện, không gây mất ổn định và không làm ảnh hưởng đến việc điều khiển phương tiện.

3. Mạn khô của phương tiện chở hàng phải đảm bảo bằng 100 mm; mạn khô của phương tiện chở người phải đảm bảo bằng 200 mm.

4. Phương tiện phải được đo đạc xác định kích thước, sức chở và sơn vạch dấu mớn nước an toàn.

Điều 5. Xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn phương tiện

1. Xác định các kích thước cơ bản của phương tiện

a) Chiều dài lớn nhất (ký hiệu L_{max}), tính bằng mét, đo theo chiều dọc trên boong ở mặt phẳng dọc tâm từ mút lái đến mút mũi phương tiện;

b) Chiều rộng lớn nhất (ký hiệu B_{max}), tính bằng mét, đo theo chiều ngang trên boong ở mặt cắt rộng nhất phương tiện;

c) Chiều cao mạn (ký hiệu D), tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép boong ở vị trí giữa chiều dài L_{max};

d) Chiều chìm (ký hiệu d), tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép trên của vạch dấu mớn nước an toàn ở vị trí giữa chiều dài L_{max};

2. Xác định sức chở của phương tiện

a) Đối với phương tiện chở hàng: sức chở là trọng tải toàn phần (dưới 01 tấn) được xếp trực tiếp và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 100 mm.

b) Đối với phương tiện chở người: sức chở là số người (dưới 05 người) xếp đủ chỗ ngồi và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 200 mm.

3. Sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện

Dấu mớn nước an toàn của phương tiện được sơn bằng một vạch sơn có màu khác với màu sơn mạn phương tiện, vạch sơn có chiều rộng 25 mm, chiều dài 250 mm nằm ngang trên hai mạn tại vị trí giữa của chiều dài L_{max}; cách mép boong 100 mm đối với phương tiện chở hàng; cách mép boong 200 mm đối với phương tiện chở người.

Điều 6. Thủ tục kê khai phương tiện

1. Tổ chức, cá nhân điền đầy đủ thông tin vào Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 và gửi trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi chủ phương tiện đặt chủ sở chính hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chủ phương tiện đặt trụ sở chính hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú kiểm tra tính xác thực và ký xác nhận vào Bản kê khai theo quy định.

Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận Bản kê khai hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác nhận và vào sổ theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Quyết định này.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan quản lý

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện trong công tác quản lý phương tiện thủy nội địa thô sơ hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn phụ trách và việc thực hiện các quy định của Quyết định này.

b) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về tiêu chuẩn kỹ thuật và quản lý đối với các phương tiện thủy nội địa thô sơ, chủ phương tiện và người lái phương tiện.

c) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển hoặc hạn chế phát triển phương tiện và hoạt động đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ; tổ chức lực lượng kiểm tra, xử lý vi phạm về giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng những địa phương, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa.

2. Công an thành phố

a) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với người tham giao giao thông đường thủy nội địa.

b) Tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường thủy nội địa và vi phạm pháp luật khác đối với người và phương tiện tham gia giao thông đường thủy nội địa.

c) Định kỳ 6 tháng, 01 năm thống kê, báo cáo tình hình tai nạn giao thông đường thủy nội địa về Ban An toàn giao thông thành phố.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Quản lý nhà nước đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa trong phạm vi địa giới hành chính được quản lý.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển phương tiện và hoạt động đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi địa giới hành chính được quản lý.

c) Kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa trong phạm vi địa giới hành chính được quản lý.

d) Tổng hợp, báo cáo gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giao thông vận tải tình hình quản lý phương tiện thủy nội địa thô sơ trên địa bàn quận, huyện.

đ) Chịu trách nhiệm toàn diện về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tổ chức cứu hộ, cứu nạn, giải quyết hậu quả các vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ trên phạm vi địa giới hành chính được quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm khảo sát, thống kê, lập sổ quản lý phương tiện và chủ phương tiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương theo mẫu Phụ lục 3. Hàng quý báo cáo tình hình quản lý phương tiện tại địa phương về Ủy ban nhân dân quận, huyện, Sở Giao thông vận tải theo mẫu Phụ lục 2 (trước ngày 05 của tháng đầu quý).

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các biện pháp, giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, cứu hộ, cứu nạn và các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về giao thông đường thủy nội địa; tổ chức thực hiện các chính sách cụ thể của địa phương đối với chủ các phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi địa phương.

c) Giao Công an xã, phường, thị trấn tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định của Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật và quyết định đình chỉ hoạt động đối với phương tiện không còn đủ an toàn hoặc vi phạm các quy định của pháp luật.

d) Lưu trữ không thời hạn đối với Sổ theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Quyết định này.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ phương tiện

1. Đo các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 5 của Quyết định này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đo và việc sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện.

2. Kê khai điều kiện an toàn của phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Quyết định này và nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Có trách nhiệm duy trì và đảm bảo các điều kiện an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này khi phương tiện hoạt động.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi giao phương tiện cho người lái phương tiện không đủ điều kiện theo quy định tham gia giao thông.

5. Thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã để xóa tên và đăng ký thay đổi chủ sở hữu phương tiện trong sổ quản lý phương tiện của địa phương trong các trường hợp sau:

a) Phương tiện bị mất tích.

b) Phương tiện bị phá hủy.

c) Phương tiện không còn khả năng phục hồi.

d) Phương tiện được bán cho chủ phương tiện khác.

Điều 9. Xử lý vi phạm hành chính

Các cơ quan chức năng (Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, Công an xã, phường, thị trấn) xử lý các hành vi vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định hiện hành để đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 10. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và được đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là ngày 25 tháng 12 năm 2013.

Điều 11. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- VP Chính phủ (HN+TPHCM);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

- TT. Thành ủy, TT. HĐND thành phố;
- UBND thành phố (1);
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố và các Đoàn thể;
- Sở, ban ngành thành phố;
- Ban An toàn giao thông thành phố;
- TT.HĐND, UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Website chính phủ;
- Chi cục Văn thư – Lưu trữ;
- Báo Cần Thơ;
- Văn phòng UBND thành phố (3B,7);
- Lưu: VT.P.KT.XN

(đã ký)

Đào Anh Dũng

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2013/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho loại phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ)

Tên chủ phương tiện: .....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Loại phương tiện/Công dụng: ……

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d = (……x…..…x…..x……..) m.

Cách di chuyển *(chèo tay, chống sào, dây kéo…)*: .....

Khả năng khai thác:

a. Trọng tải toàn phần: …… tấn.

b. Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: ….. mm.

Dụng cụ cứu sinh: số lượng: …… (chiếc); Loại: .....

Đèn tín hiệu: ……..

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của	*……., ngày … tháng … năm .....*
UBND Xã/Phường/Thị trấn	**Chủ phương tiện**
(ký tên đóng dấu)	*(ký ghi rõ họ tên)*

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2013/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

UBND quận/huyện
UBND xã, phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-

……., ngày ….. tháng ….. năm …….

BÁO CÁO
Tổng hợp quản lý phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người trên địa bàn
Quý ….. năm …..

TT	Tên chủ phương tiện	Hộ khẩu thường trú	Loại phương tiện		Vật liệu vỏ	Tình trạng phương tiện	Ngày lập Sổ quản lý	Ngày xóa Sổ quản lý
			Dưới 01 tấn	Dưới 05 người				
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								

Cán bộ tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND Phường, xã, Thị trấn.....….
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2013/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

SỔ THEO DÕI

Phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người

STT	Tên chủ phương tiện	Hộ khẩu thường trú	Loại phương tiện	Khả năng khai thác		Vật liệu đóng	Kích thước phương tiện	Ngày kê khai đăng ký	Ngày xóa sổ	Ghi chú
				Tấn	Người					
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										